ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KẺ SẶT	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1917 /QĐ-UBND	*Kẻ Sặt, ngày* 09 *tháng* 11 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng - Đợt 10

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ KẺ SẶT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố; Nghị quyết

số 34/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Báo cáo số 671/BC-STC ngày 02/10/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá cả thị trường tháng 9 năm 2026 và công tác quản lý nhà nước về giá 9 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 372/TTr-KT ngày 06/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng - Đợt 10, cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích thu hồi: 4.173,8 m^2, trong đó:

- Đất ở tại nông thôn và đất nuôi trồng thủy sản (*ONT+NTS*): 2.403,2 m^2;
- Đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản (*CLN+NTS*): 1.497,7 m^2;
- Đất ở tại nông thôn (*ONT*): 196,5 m^2;
- Đất trồng cây hàng năm khác (*HNK*): 76,4 m^2.

b) Tổng số hộ có đất thu hồi: 04 hộ.

c) Tổng số mộ trong phạm vi thu hồi đất: 02 mộ.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho các hộ gia đình cá nhân là: **16.765.910.824** đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm mười nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng chẵn*), bao gồm:

- Bồi thường về đất ở (*327,4 m^2*): 3.141.420.000 đồng.
- Bồi thường về đất nông nghiệp (*1.320,0 m^2*): 132.000.000 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ tài sản: 11.976.328.209 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, hoa màu, vật nuôi: 315.365.500 đồng.
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: 28.000.000 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả (02 mộ): 80.945.615 đồng.
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (*1.320,0 m^2*): 660.000.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh (*1.320,0 m^2*): 39.600.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 7.897.500 đồng.
- Hỗ trợ chi phí đào ao: 384.354.000 đồng.

* Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

(*Có bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo*).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan:

1. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Kẻ Sặt phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và nhà văn hoá thôn nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

2. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kẻ Sặt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KẺ SẶT T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Đức Lam